TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 04-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Kền và ông Bùi Đức Nhân

- Thư ký phiên tòa: ông Triệu Sinh Thủy, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: ông Trần Anh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 299/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Vũ Văn Đ** (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 3 năm 1994; tại: tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: tổ 3, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn N và bà Nguyễn Thị V; vợ: Bùi Thị M (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hạ Long; có mặt.

**Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang;

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang;

3. Chị Mai Thị Thanh H, sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ 92, khu Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

4. Chị Lê Thị H, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ 27, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

5. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ 22, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

6. Chị Bàng Thị M, sinh năm 1984; nơi cư trú: xóm 1, thôn 2, xã B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Vũ Văn N, sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ 3, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

** Người làm chứng:* Giáp Mỹ L, Lại Thị L, Nguyễn Như Y, Nguyễn Kim L; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Đ có công việc làm thêm giết mổ lợn và bán thịt lợn tại chợ T phường H, thành phố H. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Đ nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại các cửa hàng bán hàng tạp hóa bằng hình thức: Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS, màu xanh, biển số 14V1-09184 đi lang thang khi thấy có cửa hàng tạp hóa thì đỗ xe vào cửa hàng nhờ chủ cửa hàng chuyển tiền vào số tài khoản của Đ đưa ra sau đó hứa sẽ trả tiền mặt, sau khi đã xác định nhận được tiền Đ sẽ nói dối ra xe mô tô lấy tiền nhưng sau đó không đưa tiền mà bỏ đi. Trong khoảng thời gian từ ngày 09/8/2023 đến ngày 21/8/2023, trên địa bàn thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và huyện S, tỉnh Bắc Giang, Đ đã 06 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 11 giờ 45 phút ngày 09/8/2023, Đ đến cửa hàng tạp hóa của chị Lê Thị H tại tổ 22, khu 4, phường H, thành phố H, Đ đeo khẩu trang vào hỏi mua nước và nhờ chị H chuyển số tiền 7.000.000 đồng đến tài khoản 9704229257521646 VIETTEL PAY, tên tài khoản Nguyễn Kim L, rồi Đ sẽ đưa tiền mặt cho chị H, nghe Đ nói vậy, chị H tin tưởng đồng ý. Sau khi chị H chuyển tiền xong thì Đ nói tiền trên tay không đủ để Đ ra xe mô tô lấy thêm. Khi Đ đi ra xe mô tô, giả vờ mở cốp xe, rồi nổ máy điều khiển xe bỏ đi.

Lần thứ hai: khoảng 08 giờ 20 phút ngày 13/8/2023, Đ đến cửa hàng tạp hóa của chị Mai Thị Thanh H tại mặt đường quốc lộ thuộc tổ 92, khu Đ, phường H, thành phố H, Đ đeo khẩu trang, đội mũ xe máy, mặc áo khoác dài tay và dựng xe ngoài sân rồi đi bộ đến gặp chị H. Đ nói với chị H chuyển khoản số tiền 2.400.000 đồng vào số tài khoản 97042292074892810 34 VIETTEL PAY tên Vũ Văn Đ, rồi Đ sẽ đưa tiền mặt cho chị H. Đ bỏ ra số tiền 2.400.000 đồng cầm trên tay để chị H nhìn thấy làm tin. Sau khi chị H chuyển tiền vào tài khoản cho Đ xong, Đ bảo ra xe lấy điện thoại chụp ảnh màn hình điện thoại của chị H. Khi Đ bảo ra chỗ để xe mô tô đã nổ máy xe bỏ đi.

Lần thứ ba: khoảng 11 giờ 40 phút ngày 19/8/2023, Đ đến cửa hàng bán thuốc tân dược của chị Nguyễn Thị L tại thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang, Đ nhờ chị L chuyển khoản 4.000.000 đồng vào số tài khoản 9704229255432929 VIETTEL PAY mang tên Nguyễn Như Y, chị L đồng ý và nói phí chuyển tiền là 20.000 đồng. Đồng thời Đ lấy tiền mặt trong túi quần phía sau bên phải ra cầm trên tay để làm tin. Sau khi chuyển tiền xong, chị L đưa điện thoại của mình cho Đ xem thì Đ nói với chị L để Đ ra xe máy lấy điện thoại của Đ vào chụp màn hình điện thoại của chị L. Khi Đ ra đến xe đã nổ máy bỏ đi.

Lần thứ tư: khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/8/2023, Đ đến cửa hàng tạp hóa của chị Bàng Thị M tại xóm 1, thôn 2, xã B, thành phố H, Đ đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm xe mô tô. Tại đây, Đ bỏ ra số tiền 6.000.000 đồng cho chị M nhìn thấy rồi Đ bảo chị M chuyển khoản giúp số tiền 6.000.000 đồng vào số tài khoản 9704229255432929 VIETTEL PAY mang tên Nguyễn Như Y. Sau khi chị M chuyển tiền thành công, Đ bảo với chị M để Đ ra xe mô tô lấy điện thoại để chụp màn hình chuyển tiền. Lợi dụng chị M không để ý, Đ liền lên xe nổ máy bỏ đi.

Lần thứ năm: khoảng 15 giờ 20 phút ngày 20/8/2023, Đ đến cửa hàng tạp hóa của chị Phạm Thúy N tại tổ 22, khu 2, phường H, thành phố H, Đ đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm xe mô tô. Đ dựng xe trước cửa quán và đi vào gặp chị Nt để nhờ chuyển khoản giúp. Đ bỏ ra số tiền 5.400.000 đồng để chị N nhìn thấy và nhờ chuyển khoản giúp cho người quen. Chị N đồng ý và thực hiện chuyển khoản số tiền 5.400.000 đồng và tài khoản số 44010000993116 tên Nguyễn Như Y mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Sau khi chị N chuyển tiền thành công, Đ cũng lấy lý do ra xe lấy điện thoại để chụp ảnh màn hình, rồi lên xe nổ máy bỏ đi.

Lần thứ sáu: khoảng 09 giờ 20 phút ngày 21/8/2023, Đ đến cửa hàng của chị Nguyễn Thị T tại tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Đ vào hỏi mua 01 lon nước bò húc để uống, sau đó Đ hỏi chị T là có chuyển tiền tài khoản không, chị T đồng ý, Đ nói chuyển khoản cho Đ số tiền 5.800.000 đồng vào tài khoản số 97042292074892810 34 VIETTEL PAY, tên tài khoản Vũ Văn Đ. Khi chị T lấy điện thoại để thao tác chuyển tiền thì Đ lấy tiền mặt ở túi quần phía sau bên phải ra đếm ở tay để tạo lòng tin. Sau khi chuyển tiền xong chị T có đưa điện thoại của mình cho Đ xem màn hình với nội dung đã chuyển tiền thành công. Sau khi xem thì Đ nói với chị T là "Chị không ghi nội dung chuyển khoản à" và Đ bảo với chị T để Đ ra xe mô tô lấy điện thoại của Đ vào chụp màn hình điện thoại của chị T. Khi Đ ra xe lợi dụng chị T không để ý đã lên xe nổ máy bỏ đi.

Đến khoảng 08 giờ 20 phút ngày 21/8/2023, Đ đến cửa hàng tạp hóa của chị Lại Thị L thuộc thôn Tân Lập, xã T, thành phố H, Đ cũng nhờ chị L chuyển tiền vào số tài khoản của người khác. Do đã được Công an xã Tân Dân tuyên truyền về hình thức lừa đảo này nên chị L nhận ra Đ có đặc điểm giống với đối tượng thực hiện hành vi lừa đảo tại một số cửa hàng tạp hóa trên địa bàn thành phố Hạ Long và tỉnh Bắc Giang trong thời gian gần đây nên chị L đã báo tin cho

Cơ quan Công an. Cùng ngày, Đ đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, thu giữ của Đ: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng, số IMEI: 358628070074998, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS, màu xanh, biển số 14V1-09184; số tiền 3.350.000 đồng gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

Quá trình điều tra, Vũ Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của Đ như đã nêu trên. Ngoài ra Đ còn khai: về nguồn gốc chiếc xe mô tô Đ dùng đi lừa đảo là xe của anh Vũ Văn N (bố của Đ), việc Đ sử dụng xe đi lừa đảo ông N không biết.

Tại bản Cáo trạng số: 293/CT-VKSHL, ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Vũ Văn Đ, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Đ khai nhận đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thị H, chị Mai Thị Thanh H, chị Nguyễn Thị L, chị Bàng Thị M, chị Phạm Thúy N, chị Nguyễn Thị T như nêu trên.

Ông Vũ Văn N trình bày: bị cáo là con của ông Vũ Văn N, nên toàn bộ số tiền ông N thay mặt bị cáo bồi thường cho các bị hại, đến nay ông N không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho ông.

* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Vũ Văn Đ từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/8/2023.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Đ đã nhờ ông Vũ Văn N (bố đẻ) bị cáo Vũ Văn Đ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các chị Lê Thị H, chị Mai Thị Thanh H, chị Nguyễn Thị L, chị Bàng Thị M, chị Phạm Thúy N, chị Nguyễn Thị T. Đến nay các bị hại đều không yêu cầu bồi thường thêm gì, nên không đề cập xử lý.

Ông Vũ Văn N không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho ông số tiền mà ông đã thay mặt bị cáo bồi thường cho các bị hại, nên không đề cập xử lý.

- Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- SIRIUS, màu xanh, biển kiểm soát: 14V1-09184 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vũ Văn N; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus (kiểu dáng Iphone 6S Plus), màu vàng; trả lại cho bị cáo Vũ Văn Đ số tiền 3.350.000 (ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị hại, những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ ngày 09/8/2023 đến ngày 21/8/2023, trên địa bàn thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và huyện S, tỉnh Bắc Giang, Vũ Văn Đ đến cửa hàng tạp hóa của các chị Lê Thị H, chị Mai Thị Thanh H, chị Nguyễn Thị L, chị Bàng Thị M, chị Phạm Thúy N, chị Nguyễn Thị M, dùng thủ đoạn gian dối nói dối nhờ chuyển tiền vào tài khoản do Đ cung cấp sau đó sẽ đưa tiền. Sau khi Đ xác định đã nhận được tiền thì Đ không đưa lại tiền cho các chị mà đã bỏ đi. Đ đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền là 30.600.000 (ba mươi triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo thực hiện là gian dối, trái pháp luật nhưng vẫn mong muốn hậu quả xảy ra và hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ.

Do đó, hành vi như nêu trên của bị cáo Vũ Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Vũ Văn Đ, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối 06 lần chiếm đoạt tài sản của bị hại (các lần đều từ trên 2.000.000 đồng). Nên, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội hai lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại; bị cáo tự nguyện đầu thú và bị hại (chị Nguyễn Thị T, chị Mai Thị Thanh H, chị Lê Thị H, chị Phạm Thị N, chị Bàng Thị M) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo Vũ Văn Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Vũ Văn Đ đã nhờ bố bị cáo là ông Vũ Văn N thay mặt bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại: chị Lê Thị H, chị Mai Thị Thanh H, chị Nguyễn Thị L, chị Bàng Thị M, chị Phạm Thúy N, chị Nguyễn Thị T. Đến nay các bị hại đều không yêu cầu bồi thường thêm gì.

Ông Vũ Văn N không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho ông số tiền mà ông đã thay mặt bị cáo bồi thường cho các bị hại, nên không đề cập xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- SIRIUS, màu xanh, biển kiểm soát: 14V1-09184. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của ông Vũ Văn N. Ngày 16/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã trả lại chiếc xe nêu trên cho ông Vũ Văn N. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus (kiểu dáng Iphone 6S Plus), màu vàng bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 3.350.000 đồng thu giữ của bị cáo, là tiền bị cáo bán hàng mà có, không liên quan đến vụ án. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo số tiền nêu trên.

[10] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định;

Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Liên quan trong vụ án: đối với Nguyễn Kim Lo, Nguyễn Như Ý quá trình xác minh hiện tại không có mặt tại nơi thường trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hồ sơ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Vũ Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 21/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Vũ Văn Đ đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus (kiểu dáng Iphone 6S Plus), màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn Đ số tiền 3.350.000 (ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 89/BB-THA ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Biên bản giao nhận tài sản số 417/2023/BBBG-CATPHL ngày 07/9/2023, tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh).

Trả lại cho anh Vũ Văn N 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS, màu xanh, biển kiểm soát: 14V1-09184 (ngày 16/11/2023 anh Vũ Văn N đã nhận lại tài sản).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo Vũ Văn Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ CA tp Hạ Long;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Ngọc An